TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Trọng N, sinh ngày 01/01/1974, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082074003805 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2022; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng H và bà Ngô Thị H1; Có vợ là Phạm Thị U; Có có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 22/02/2024, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 22/02/2024), đã đóng phạt; Ngày 09/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc", 06 tháng tù giam về tội "Gá bạc", tổng cộng là 12 tháng tù giam, hình phạt bổ sung 1.000.000 đồng, buộc nộp thu lợi bất chính 187.000 đồng và án phí 50.000 đồng (Bản án số 96/HSST); Ngày 07/11/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phúc thẩm giảm án còn 06 tháng tù giam về tội đánh bạc, 03 tháng tù giam về tội gá bạc, tổng cộng là 09 tháng tù giam, giữ nguyên các phần còn lại của bản án sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/1997, các phần khác đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Minh H2, sinh ngày 08/07/1991, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082091017391 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/01/2022; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn O và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Đoàn Thị X (đã ly hôn); Có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 22/02/2024, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 22/02/2024), đã đóng phạt; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Khánh C**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Võ Nhựt T3**, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Hồ Ngọc H3**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/3/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã B kiểm tra phát hiện tại nhà Nguyễn Văn T có các đối tượng đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Văn T, Phan Trọng N, Trương Minh H2, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C. Thời điểm Công an kiểm tra, Nguyễn Văn T và Phan Trọng N bị phát hiện và lập biên bản ngay tại nơi đánh bạc, riêng Trương Minh H2, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C và Võ Nhựt T3 bỏ chạy, hôm sau ra trình diện. Qua xác minh các bị cáo đang có tiền sự về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 62 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, các đối tượng khai nhận: Do Nguyễn Văn T tổ chức đám giỗ mẹ ruột tại nhà đến khoảng 22 giờ thì Nguyễn Văn T, Phan Trọng N, Trương Minh H2, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C thống nhất chơi bài xì tố ăn tiền.

Hình thức chơi: Sử dụng bài tây loại 52 lá, mỗi người được chia 02 lá bài và được kéo tối đa thêm 03 lá bài, mỗi lá 10.000 đồng, không bắt buộc phải kéo đủ 03 lá. Khi chưa kéo thêm đủ 03 lá, ai úp bài thì xem như thua, không tham gia tố thêm tiền; những người còn lại kéo ai có bài lớn nhất thì ăn tiền của tất cả các tụ còn lại. Không có người làm cái, không có thu tiền xâu. Cả nhóm chơi liên tục đến hơn 23 giờ thì bị Công an đến kiểm tra, trong suốt quá trình không có người ra, vô khỏi chiếu bạc. Ván bài cuối chưa phân định thắng, thua thì bị Công an bắt giữ, số tiền 06 tụ đã tố là 300.000 đồng, mỗi tụ kéo đủ 05 lá bài.

Phan Trọng N thừa nhận mang theo 400.000 đồng để sử dụng đánh bạc, kết quả thua 190.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Trương Minh H2 mang theo 1.200.000 đồng, dùng 650.000 đồng để đánh bạc, thắng được khoảng 150.000 đồng (do trong quá trình chạy khi bị Công an kiểm tra đã làm rơi một số tiền không nhớ rõ thắng, thua), trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Nguyễn Văn T có 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, kết quả thua 240.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Nguyễn Văn T1 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 370.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Trần Khánh C mang theo 350.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 250.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Võ Nhựt T3 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 350.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng.

* Kết luận giám định số 801/KL-KTHS (Đ2) ngày 04/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Số tiền 300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc trong túi niêm phong gửi giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 670/KL-KTHS (Đ2) ngày 27/5/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Đối với xe biển số 83E1-083.37 có số khung, số máy trước và sau giám định không đổi. Đối với xe số 63K4 – 1938 có số máy trước và sau giám định không đổi, số khung phát hiện có dấu vết cắt hàn miếng kim loại có đóng dãy số KMUCT100F20010079.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCG ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phan Trọng N và Trương Minh H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng N và Trương Minh H2 phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1 Điều 321; ; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Trọng N số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo N phải nộp lại 160.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh H2 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Bị cáo hoàng phải nộp lại 750.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, gồm: 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số Seri WG 20318378; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng có số Seri lần lượt là PD 22465446 và FE 23723766; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, có số seri lần lượt là EN 18908860, PH 19773204, LS 16371585 và WH 20034309; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là YT 20370155 và UR 18477904 được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và Phan Trọng N là tiền thu tại chiếu bạc và là tiền mà các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho ông Trần Văn T2 01 xe mô tô biển số 63K4 – 1938 do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T1, anh Trần Khánh C và chị Hồ Ngọc H3 vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt anh T1, anh C và chị H3 không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Do Nguyễn Văn T tổ chức đám giỗ mẹ ruột tại nhà đến khoảng 22 giờ thì các bị cáo và Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Võ Nhựt T3 và Trần Khánh C thống nhất chơi bài xì tố ăn tiền. Hình thức chơi: Sử dụng bài tây loại 52 lá, mỗi người được chia 02 lá bài và được kéo tối đa thêm 03 lá bài, mỗi lá 10.000 đồng, không bắt buộc phải kéo đủ 03 lá. Khi chưa kéo thêm đủ 03 lá,

ai úp bài thì xem như thua, không tham gia tố thêm tiền; những người còn lại kéo ai có bài lớn nhất thì ăn tiền của tất cả các tụ còn lại. Không có người làm cái, không có thu tiền xâu. Cả nhóm chơi liên tục đến hơn 23 giờ thì bị Công an đến kiểm tra, trong suốt quá trình không có người ra, vô khỏi chiếu bạc. Ván bài cuối chưa phân định thắng, thua thì bị Công an bắt giữ, số tiền 06 tụ đã tố là 300.000 đồng, mỗi tụ kéo đủ 05 lá bài.

Bị cáo N thừa nhận mang theo 400.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thua 190.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Bị cáo H2 mang theo 1.200.000 đồng, dùng 650.000 đồng để đánh bạc, thắng được khoảng 150.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Nguyễn Văn T có 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, kết quả thua 240.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Nguyễn Văn T1 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 370.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Trần Khánh C mang theo 350.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 250.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng. Võ Nhựt T3 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 350.000 đồng, trên chiếu bạc có 50.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tính chất, mức độ hành vi: Mặc dù số tiền trên chiếu bạc mà các bị cáo sử dụng đánh bạc bị thu giữ không đủ định lượng để khởi tố về "Tội đánh bạc" nhưng các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc này và chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên lần đánh bạc này đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ... mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý trật tự công cộng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, góp phần làm tăng tệ nạn đánh bạc trong xã hội cũng như làm phát sinh các tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rằng đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật và đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, các bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng lại không tự lao động tạo ra tài sản, thu nhập góp phần phát triển kinh tế gia đình mà tụ tập đánh bạc mục đích ăn thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo và phải xử lý nghiêm bằng

pháp luật hình sự, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (bị cáo N kinh doanh cho thuê loa và dàn nhạc, bị cáo Hoàng M tiệm nhôm, kính tại nhà); tại phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Trương Minh H2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu là ngày 09/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 06 tháng tù giam về tội đánh bạc, 06 tháng tù giam về tội gá bạc, tổng cộng là 12 tháng tù giam, hình phạt bổ sung 1.000.000 đồng, buộc nộp thu lợi bất chính 187.000 đồng và án phí 50.000 đồng (Bản án số 96/HSST); Ngày 07/11/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phúc thẩm giảm án còn 06 tháng tù giam về tội đánh bạc, 03 tháng tù giam về tội gá bạc, tổng cộng là 9 tháng tù giam, giữ nguyên các phần còn lại của bản án sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/1997, các phần khác đã chấp hành xong.

- Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C và Võ Nhựt T3 tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo vào ngày 26/3/2024. Số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C và Võ Nhựt T3 chưa có tiền án, tiền sự nên không xử lý Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Khánh C và Võ Nhựt T3 về hành vi "Đánh bạc". Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chuyển hồ sơ đến Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên theo quy định là phù hợp quy định của pháp luật.

Việc đánh bạc diễn ra tại nhà của anh Nguyễn Văn T, anh T không thu tiền xâu và không chuẩn bị công cụ để các đối tượng đánh bạc, trên chiếu bạc tại thời điểm bị bắt không đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự nên không xem xét trách nhiệm đối với anh T về tội "Tổ chức đánh bạc".

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, qua xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Số tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc gồm: 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số Seri WG 20318378; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng có số Seri lần lượt là PD 22465446 và FE 23723766; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, có số seri lần lượt là EN 18908860, PH 19773204, LS 16371585 và WH 20034309; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là YT 20370155 và UR 18477904 được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và Phan Trọng N là tiền thu tại chiếu bạc, là tiền mà các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo N thừa nhận mang theo để sử dụng đánh bạc, thua 190.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên buộc bị cáo giao nộp lại 160.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo H2 mang theo 1.200.000 đồng, dùng 650.000 đồng để đánh bạc, thắng được khoảng 150.000 đồng , số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên buộc bị cáo H2 nộp lại 750.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Nguyễn Văn T có 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, thua 240.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên phải nộp lại 10.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Nguyễn Văn T1 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 370.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên phải nộp 80.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Trần Khánh C mang theo 350.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 250.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên phải nộp lại 550.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước. Võ Nhựt T3 mang theo 800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 350.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng nên phải nộp lại 800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83E1 – 083.37, do ông Lê Hoàng T4, sinh năm 1967, cư trú Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông T4 giao xe cho con trai là Lê Thanh D, sinh năm 1994, đang làm việc tại huyện C, tỉnh Tiền Giang và bị mất trộm, có trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện. Bị can Phan Trọng N là người đang quản lý, sử dụng xe trên do mua lại của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển xe mô tô biển số 83E1 – 083.37 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Trả lại cho ông Trần Văn T2 01 xe mô tô biển số 63K4-1938 do ông T2, cha ruột Trần Khánh C đứng tên chủ sở hữu, chị Hồ Ngọc H3 mượn xe ông T2 để đi tìm anh C.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân và hành vi của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T, anh T3 và ông T2 có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C, chị H3 và anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Phan Trọng N và Trương Minh H2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321*;* điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Trọng N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh H2 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bị cáo N giao nộp lại 160.000 đồng; bị cáo H2 nộp lại 750.000 đồng; Nguyễn Văn T nộp lại 10.000 đồng; Nguyễn Văn T1 nộp lại 80.000 đồng; Trần Khánh C nộp lại 550.000 đồng; Võ Nhựt T3 nộp lại 800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, gồm: 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng có số Seri WG 20318378; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng có số Seri lần lượt là PD 22465446 và FE 23723766; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, có số seri lần lượt là EN 18908860, PH 19773204, LS 16371585 và WH 20034309; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, có số seri lần lượt là YT 20370155 và UR 18477904 được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và Phan Trọng N.

- Trả lại cho ông Trần Văn T2 01 xe mô tô biển số 63K4 – 1938.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025)

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T, anh T3 và ông T2 có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C, chị H3 và anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Công an h. Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ Công an h. Chợ Gạo
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni